

Số: 02/2024/QĐST-DS

Lộc Hà, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 12/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Quốc Đ, sinh năm: 1973, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh;

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phan Thị T, địa chỉ: Số E, đường P, khối D, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1974, bà Lê Thị Hồng H1, sinh năm: 1972, đều có địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh;

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

+ Bà Bùi Thị T1, Luật sư, công tác tại Công ty L, Đoàn Luật sư tỉnh H, địa chỉ: Số B đường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Quốc D, sinh năm: 1975, sinh năm: 1975, địa chỉ: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

+ Bà Phan Thị H2, sinh năm: 1959, địa chỉ: Xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh;

+ Anh Trần Hải N, sinh năm: 1993, địa chỉ: Xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh;

- + Bà Trần Thị H3, sinh năm: 1983, địa chỉ: Xã K, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.
- + Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Quốc Đ, bà Phan Thị H2, anh Trần Hải N, bà Trần Thị H3: Ông Trần Quốc Đ, sinh năm: 1973, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh;
- + Ủy ban nhân dân xã T, huyện L: Bà Phạm Thị Q, sinh năm: 1990, công chức địa chính – xây dựng,
- + Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh: Ông Trần Văn A, sinh năm: 1987, chuyên viên Phòng Tài nguyên môi trường.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nguồn gốc thửa đất có tranh chấp: Các bên thống nhất xác định nguồn gốc thửa đất ông Trần Quốc Đ khởi kiện (theo Bản đồ 299, thửa đất số 257, TBĐ 8, diện tích 453,0m² ký hiệu T, mang tên Đ, xứ đồng Đ.3; theo Sổ mục kê, tên người sử dụng đất: Đ; theo Bản đồ đo đạc năm 2012 là thửa đất 121, TBĐ 31, diện tích 386,3m² mang tên ông Trần Quốc V tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh) do cha ông của ông Trần Quốc Đ để lại. Hiện nay, thửa đất đang được vợ chồng ông Nguyễn Xuân H, bà Lê Thị Hồng H1 sử dụng.

2.2 Về nội dung thỏa thuận giải quyết tranh chấp:

[2.2.1] Ông Nguyễn Xuân H, bà Lê Thị Hồng H1 được quyền sử dụng thửa đất số 257, TBĐ 8 (theo bản đồ 299), nay là thửa đất 121, TBĐ 31, diện tích 386,3m² (theo Bản đồ đo đạc năm 2012) mang tên ông Trần Quốc V tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh (diện tích thửa đất có biến động do thu hồi một phần đất để mở rộng đường).

Ông Trần Quốc Đ có trách nhiệm phối hợp với ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Thị Hồng H1 cũng như cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc ông Nguyễn Xuân H, bà Lê Thị Hồng H1 được sử dụng hợp pháp thửa đất trên (thửa đất 121, TBĐ 31, diện tích 386,3m² (theo Bản đồ đo đạc năm 2012)) cùng với các tài sản trên đất.

Thông tin cụ thể về thửa đất các bên thỏa thuận: Diện tích, tứ cận và các mặt tiếp giáp, loại đất, số thửa, vị trí, địa chỉ và các thông tin có liên quan đến thửa đất các bên thống nhất thỏa thuận có tại sơ đồ bản vẽ kèm theo.

[2.2.2] Ông Nguyễn Xuân H, bà Lê Thị Hồng H1 hoàn trả giá trị thửa đất cho ông Trần Quốc Đ với số tiền 580.000.000đ (năm trăm tám mươi triệu đồng).

[2.2.3] Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Ông Trần Quốc Đ chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá tài sản là 20 (hai mươi) triệu đồng.

[2.2.4] Về án phí: Ông Nguyễn Xuân H, bà Lê Thị Hồng H1 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông Nguyễn Xuân H, bà Lê Thị Hồng H1 phải chịu 13.600.000đ (mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Trần Quốc Đ được nhận lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0012314 ngày 12/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Nữ Ngọc Diệp

